

Bản án số: 72/2018/HS-PT

Ngày: 19 - 6 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

Ông Hoàng Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Trần Chí Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 64/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị C do có kháng cáo của bị cáo C, những người bị hại ông Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1978 tại An P, An Giang; Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh Hội Đ, huyện An P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị Gò (chết);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2017 cho đến ngày 13/02/2018 được tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại có kháng cáo:

1/ Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1937 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Trong vụ án, người bị hại bà Ớn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị C là con của ông Nguyễn Văn C2, sống gần nhà ông Cò ngụ ấp Vĩnh Hòa, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú. Thường ngày Cá vẫn đến nhà ông Cò để dọn dẹp nhà cửa. Do thời gian còn sống chung nhà với ông Cò, Cá để ý và biết được vợ chồng chị Nguyễn Thị Ẽn (chị ruột Cá) có gửi tiền, vàng cho chị Nguyễn Thị Lợi (em ruột Cá) cất giữ dùm. Nên, khoảng 08 giờ, trong tháng 10/2017, Cá từ bè ở đến nhà của ông Cò để dọn dẹp nhà cửa, lúc này trong nhà chỉ còn lại chị Nguyễn Thị Dẫy đang ngủ. Trong lúc dọn dẹp, Cá phát hiện túi vải đựng chìa khóa tủ nơi để tài sản của gia đình gần nơi Dẫy ngủ nên Cá nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền, vàng trong tủ do chị Lợi cất giữ dùm chị Ẽn và ông Cò, Cá liền lấy chìa khóa rồi đi đến mở tủ gỗ phát hiện một cái thùng mũ màu đỏ (loại thùng nước đá) và mở nắp thùng mũ bên trong có 02 bọc nilon màu đen (loại bọc quai xách), Cá mở bọc nilon ra và lấy trộm số tiền 180.000.000 đồng để vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi mang sang tủ quần áo cá nhân của Cá để trong nhà ông Cò và để tiền vào một túi áo khoác khác được treo trong tủ. Xong Cá qua tủ để bọc nilon vào thùng mũ, đậy nắp lại và để vào tủ, tiếp tục Cá lấy bọc nilon màu đen còn lại để kể thùng mũ trong tủ ra xem và phát hiện 03 lượng vàng 24 kara gồm: 01 sợi dây chuyền kiểu mắc xích không mặt trọng lượng 01 lượng, 01 chiếc nhẫn mặt vuông trơn, 03 chiếc nhẫn trơn, (mỗi chiếc 05 chỉ), xem xong Cá gói vàng lại để vào tủ y như hiện trạng ban đầu đóng và khóa cửa tủ lại, rồi để chìa khóa vào túi vải để kể nơi Dẫy đang ngủ. Sau khi lấy trộm được số tiền 180.000.000 đồng tiêu xài cá nhân và mang tiền sang Campuchia đánh bạc thua hết.

Khoảng 15 ngày sau (trong tháng 11/2017) cũng với phương thức, thủ đoạn tương tự như lần trộm tiền trước, Cá tiếp tục lên nhà ông Cò lên lấy chìa khóa mở tủ gỗ lấy trộm 03 lượng vàng 24 kara gồm: 01 sợi dây chuyền kiểu mắc xích không mặt trọng lượng 01 lượng, 01 chiếc nhẫn mặt vuông trơn, 03 chiếc nhẫn trơn, (mỗi chiếc 05 chỉ) là tài sản chị Lợi cất giữ dùm ông Cò và chị Ẽn. Sau khi lấy trộm được số vàng trên Cá mang theo trong người và bán lần lượt cho tiệm vàng “Thanh Khang” tại ấp An Thịnh, thị trấn An Phú được tổng số tiền khoảng 103.000.000 đồng, trong đó Cá lấy tiền bù vào khoảng 11.000.000 đồng để đổi lại nữ trang của Cá, còn lại khoảng 92.000.000 đồng Cá tiêu xài cá nhân và tham gia đánh bạc Campuchia thua hết.

Ngày 09/11/2017, chị Nguyễn Thị Lợi mở tủ kiểm tra tài sản thì phát hiện số tiền và vàng bị mất nên cho chị Ẽn hay. Cùng ngày chị Lợi và anh Đệ (chồng chị Ẽn) đến Công an xã Vĩnh Hội Đông trình báo sự việc.

Ngày 12/11/2017, Nguyễn Thị C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tiền và vàng của chị Ẽn và ông Cò như nội dung nêu trên.

Căn cứ các Kết luận về việc định giá tài sản số 51 cùng ngày 17/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: 01 (một) sợi dây chuyền 24K, trọng lượng 01 lượng, có giá trị

35.300.000 đồng; 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 lượng, mặt nhẫn vuông, khung nhẫn trơn, có giá trị 17.650.000 đồng; 03 (ba) chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 1,5 lượng, nhẫn trơn, có giá trị 52.950.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyen Thi C chiếm đoạt 285.900.000 đồng.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS.HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đề nghị truy tố bị cáo Nguyen Thi C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 138; Điều 33 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyen Thi C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyen Thi C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt chấp hành án (được khấu trừ thời hạn giam giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2017 đến ngày 13/02/2018).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Cùng ngày 05/4/2018, bị cáo Nguyen Thi C, người bị hại các ông Nguyen Van C2, Nguyen Van Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo và những người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyen Thi C, người bị hại ông Nguyen Van C2, ông Nguyen Van Đ kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử bị cáo Nguyen Thi C về tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên phạt mức án 02 năm tù là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần, sử dụng số tiền trộm được để thực hiện hành vi phạm tội khác. Cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có xem xét cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo, người bị hại ông Nguyen Van C2 và ông Nguyen Van Đ kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không đưa ra tình tiết nào mới làm cơ sở để xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018, so với Điều 138 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì Điều 173 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt nhẹ hơn nên căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyen Thi C tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các Biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản ảnh hiện trường, Bản Kết luận định giá tài sản; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyen Thi C đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông giữ tài sản của các thành viên trong gia đình để lấy trộm số tiền 180.000.000 đồng và 03 lượng vàng 24kara, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 285.900.000 đồng.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyen Thi C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyen Thi C, người bị hại ông Nguyen Van C2 và Nguyen Van Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải cần cù lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình, xứng đáng là một người mẹ gương mẫu cho con, nhưng ngược lại với bản chất tham lam, đam mê cờ bạc bị cáo đã coi thường tình cảm gia đình lấy trộm vàng của cha, tiền, vàng chi ruột mình để tiêu xài và sang Campuchia đánh bạc. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, khi trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng giá trị đạo đức truyền thống của người Việt Nam. Hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo đã thỏa mãn tình tiết tăng nặng là “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó cần có một mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, khi quyết định hình phạt ngoài xem xét tình tiết tăng nặng còn xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự cho bị cáo như người phạm tội tự thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đã khắc phục một phần thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn phù hợp. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo, người bị hại ông Cò, ông Đệ kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không nêu được các tình tiết giảm nhẹ nào khác so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng phúc thẩm xem xét.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, người bị hại ông Cò, ông Đệ giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyen Thi C phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người bị hại ông Nguyen Van C2, Nguyen Van Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyen Thi C, người bị hại ông Nguyen Van C2, Nguyen Van Đ, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về hiệu lực thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13

Xử phạt: Bị cáo Nguyen Thi C 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng được khấu trừ thời giam tạm giam từ ngày 12/11/2017 đến ngày 13/02/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyen Thi C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại ông Nguyen Van C2, Nguyen Van Đ không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2018/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện An Phú (2);
- Công an huyện An Phú (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (2);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn Hoàng Ngọc Linh

Lý Ngọc Sơn

